

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Số: 72/VTĐKĐD-TCHC
V/v: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
năm 2022 của PTT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Quý vị Cổ đông**

1. Tên Công ty: Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
2. Mã Chứng khoán: PTT
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
4. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty – Người đại diện theo pháp luật.
5. Nội dung của thông tin công bố:
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
6. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Công ty đăng tải: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:
<http://pvtrans-ptt.com>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT, TCHC. *[Handwritten mark]*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Giám đốc

Lê Thanh Sơn

Số: 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ, ngày 24/6/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị (*Phụ lục 1*).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (*Phụ lục 2*).

3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư hoàn thành dự án 1 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT theo Nghị quyết 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021.

4. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát (*Phụ lục 3*).

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2022, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty (*Phụ lục 4*).

6. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 (*Phụ lục 5*).

7. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (*Phụ lục 6*).

8. Báo cáo thực hiện thù lao năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022 của thành viên HĐQT và BKS (*Phụ lục 7*).

9. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Phạm Văn Hưng do có đơn từ nhiệm vì lí do cá nhân.

10. Kết quả bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm nhiệm kỳ 2022-2027: ông Lê Trọng An.

Điều 2. Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Mạnh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 1:
*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 24/6/2022)*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Ủy viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 13/01/2021).
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Trần Hải Đăng – Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 21/7/2021).
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 22/9/2021).

Trong năm 2021 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể:

- Ông Lê Thanh Sơn được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Quang Huy từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 13/01/2021.
- Ông Trần Hải Đăng được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Hoàng Trung Hưng từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 21/7/2021.
- Ông Lưu Mạnh Thắng được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Huy Khánh từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 22/9/2021.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thử thách khi dịch bệnh Covid19 tiếp tục bùng phát, gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế cả nước nói chung và Công ty nói riêng. Nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải, Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định hiện hành và tình hình thực tế để đưa ra chủ trương phù hợp.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2021, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty không gồm hiệu quả từ khai thác tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT như kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 do dự án đầu tư mới hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động từ T6/2022, kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	175,000	179,940	103
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000	4,572	46
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000	3,845	48
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,535	8,018	145
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	166.575	Đang thực hiện	-

3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

4. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Năm 2021, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 1.500.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số thù lao kiêm nhiệm thực hiện trong năm 2021 đối với thành viên HĐQT (9 người trong đó có 3 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 9 tháng; 1 người nhận nhiệm vụ 3 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 11,5 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 0,5 tháng và 2 người nhận nhiệm vụ 6 tháng) và thành viên BKS (04 người trong đó có 2 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 9 tháng và 01 người nhận nhiệm vụ 3 tháng): 174.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
- Năm 2021, không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT và BKS.

5. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:

- Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy

định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2021, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- HĐQT cũng tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành và các cuộc họp khác. Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
 - Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 được tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác T6/2022 với chi phí đầu tư hợp lý và khai thác có hiệu quả hơn nhiều so với dự án được phê duyệt.
 - Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2021, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tuy nhiên năm 2021, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao.

6. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp định kỳ, đột xuất và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 28 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2021 của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
2	02/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
3	01/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Họp thường kỳ Q1/2021
4	02/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Quang Huy
5	03/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Lê Thanh Sơn.
6	04/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Lê Thanh Sơn.
7	05/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/02/2021	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
8	06/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/03/2021	Tạm thời thông qua và giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	07/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/03/2021	Chấp thuận chủ trương thực hiện linh hoạt kinh doanh đối với các xe hiện có hợp đồng voi khách hàng và chủ trương thanh lý 04 xe không khai thác được.
10	08/NQ-VTDKĐD-HĐQT	15/4/2021	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
11	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	17/4/2021	Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
12	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/4/2021	Phê duyệt giá bán thanh lý 04 xe ô tô không khai thác được.
13	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	25/6/2021	Cập nhật Chương trình nghị sự và văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
14	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	18/7/2021	Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (lần 2)
15	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/7/2021	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 của PTT
16	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	22/7/2021	Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT
17	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	05/8/2021	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 6 xe ô tô hết hạn hợp đồng không khai thác được
18	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	07/9/2021	Phê duyệt chuyển địa điểm trụ sở Công ty
19	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/9/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT
20	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Giao chỉ tiêu KH SXKD năm 2021
21	03/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
22	04/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
23	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Phê duyệt DAĐT – Báo cáo NCKT DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
24	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/10/2021	Phê duyệt Phương án vay vốn và lựa chọn Ngân hàng tài trợ vốn vay cho DAĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
25	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/10/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
26	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/10/2021	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Thái Bình
27	05/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/11/2021	Công tác cán bộ của Chi nhánh Thái Bình.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
28	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	15/11/2021	Lựa chọn Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021.

7. Các giao dịch liên quan đến các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,000
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	215,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14,674
6	Kế hoạch Đầu tư XDCB: tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.	Tỷ đồng	166,575

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của HĐQT:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Duy trì và tổ chức thực hiện hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh truyền thống (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG và cho thuê bồn chứa CNG...) trên cơ sở giữ vững các hợp đồng cho thuê dài hạn, khai thác tốt, hiệu quả tài sản đầu tư. Tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí, rà soát xây dựng lại toàn bộ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả trong từng loại hình kinh doanh.
- Từng bước chuyển dịch lĩnh vực kinh doanh chính sang dịch vụ vận tải tàu biển theo định hướng chiến lược và kế hoạch tái cấu trúc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Triển khai các dự án đầu tư trong kế hoạch đã được duyệt đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Quản lý và cân đối vốn đầy đủ đảm bảo đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch cụ thể về phương án quản lý và kinh doanh khai thác tàu, tuyển dụng và đào tạo được đội ngũ cán bộ quản lý khai thác và quản lý kỹ thuật tàu đáp ứng các yêu cầu công việc, đảm bảo quản lý và khai thác tàu Công ty đầu tư an toàn và hiệu quả; Ưu tiên tái đào tạo chuyển đổi đội ngũ lao động hiện tại kết hợp với tuyển dụng bổ sung mới để đáp ứng các yêu cầu

công việc trong tình hình mới. Xây dựng cơ chế lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi.

- Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, phân loại tài sản để kịp thời xử lý các tài sản xấu thu hồi vốn, bổ sung cho lĩnh vực kinh doanh chính trong thời gian tới là vận tải biển. Đồng thời, thực hiện tốt các công tác thanh lý tài sản theo đúng quy định của Pháp luật, của Công ty, đảm bảo việc thu hồi và bảo toàn vốn.
- Tích cực, chủ động tìm kiếm, phát triển thêm các lĩnh vực kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi để thu thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động SXKD; thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các giải pháp ứng phó với dịch Covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định,...cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát động, đảm bảo việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong Công ty.
- Luôn quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông. Duy trì chế độ họp theo quy định của Điều lệ Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 2:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 23/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 15/11/2021 của HĐQT Công ty PVTrans-PTT về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (*Chi tiết đính kèm*).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của PVTrans-PTT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	175,000	179,940	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000	4,572	45%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000	3,845	48%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	5,535	8,018	145%
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	166,575	-	



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2
4
1
A
NG
1/1
1/1

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 23

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Mạnh Tuấn	Chủ tịch
Ông Trần Hải Đăng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2021)
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên (bổ nhiệm 13 tháng 01 năm 2021)
Ông Lưu Mạnh Thắng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2021)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Đỗ Đức Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Khánh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2021)
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2021)
Ông Hoàng Trung Hưng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2021)

Ban Giám đốc

Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2021)
Ông Nguyễn Quang Huy	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 13 tháng 01 năm 2021)
Ông Vũ Hoài Nam	Phó Giám đốc
Ông Bùi Hữu Cơ	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

01
ÔT
TR
LX
BT
DA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 3 năm 2022, từ trang 04 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Năm Phong
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2019-001-1
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 11 tháng 3 năm 2022
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Bùi Thị Mai Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3829-2021-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		100.230.409.004	81.891.856.476
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	78.196.648.941	53.795.624.511
1. Tiền	111		10.960.413.654	10.494.681.386
2. Các khoản tương đương tiền	112		67.236.235.287	43.300.943.125
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	3.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	3.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.675.105.803	23.005.056.727
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	20.187.153.418	21.752.832.294
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		101.536.721	175.259.620
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	1.846.012.250	1.598.248.299
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(2.131.414.768)	(1.193.101.668)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		671.818.182	671.818.182
IV. Hàng tồn kho	140	8	26.275.791	91.268.978
1. Hàng tồn kho	141		26.275.791	91.268.978
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.332.378.469	1.499.906.260
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	896.960.421	1.064.488.212
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		435.418.048	435.418.048
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.577.833.990	55.188.944.253
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.666.102.000	3.561.406.375
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	2.666.102.000	3.561.406.375
II. Tài sản cố định	220		33.128.204.007	51.411.302.891
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	33.128.204.007	51.411.302.891
- Nguyên giá	222		116.585.866.173	123.746.985.027
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.457.662.166)	(72.335.682.136)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		51.000.000	51.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(51.000.000)	(51.000.000)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		202.325.000	202.325.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		202.325.000	202.325.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		581.202.983	13.909.987
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	581.202.983	13.909.987
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		136.808.242.994	137.080.800.729


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

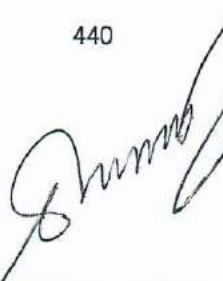
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		19.874.038.284	23.950.149.873
I. Nợ ngắn hạn	310		18.897.238.284	22.191.376.138
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	11.338.152.621	13.305.770.481
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	262.225.716	723.158.093
3. Phải trả người lao động	314		2.891.080.351	2.025.583.789
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.091.078.275	570.488.044
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		621.727.273	520.227.273
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	1.647.115.078	2.302.772.610
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	2.739.486.878
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.858.970	3.888.970
II. Nợ dài hạn	330		976.800.000	1.758.773.735
1. Phải trả dài hạn khác	337	13	976.800.000	866.400.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	892.373.735
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		116.934.204.710	113.130.650.856
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	116.934.204.710	113.130.650.856
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.074.377.249	3.674.377.249
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.859.827.461	9.456.273.607
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		14.303.607	8.616.877.695
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		3.845.523.854	839.395.912
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		136.808.242.994	137.080.800.729


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc


Ngày 11 tháng 3 năm 2022

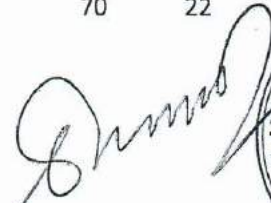
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	176.531.761.262	190.944.506.318
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		176.531.761.262	190.944.506.318
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	17	167.554.571.222	182.745.818.850
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		8.977.190.040	8.198.687.468
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.292.696.612	2.079.788.562
6. Chi phí tài chính	22		114.397.610	1.585.435.386
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		114.397.610	1.585.435.386
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	7.676.121.682	8.086.186.308
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		3.479.367.360	606.854.336
9. Thu nhập khác	31	20	1.118.247.421	420.798.986
10. Chi phí khác	32		25.690.996	24.262.727
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.092.556.425	396.536.259
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.571.923.785	1.003.390.595
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	726.399.931	163.994.683
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		3.845.523.854	839.395.912
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	385	80


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng


Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.571.923.785	1.003.390.595
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	16.356.320.812	20.832.805.105
Các khoản dự phòng	03	938.313.100	(649.754.902)
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(3.401.853.085)	(2.468.587.548)
Chi phí lãi vay	06	114.397.610	1.585.435.386
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	18.579.102.222	20.303.288.636
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2.278.127.304	4.934.716.854
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	64.993.187	731.589.646
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(591.902.530)	(2.185.199.222)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(399.765.205)	334.609.920
Tiền lãi vay đã trả	14	(114.397.610)	(1.585.435.386)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(620.718.377)	(1.006.579.592)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	4.223.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(2.871.974.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	19.195.438.991	22.878.016.856

U10
C
DE
VI
VG

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	3.035.934.545	23.938.352.744
2. Tiền chi gửi tiền có kỳ hạn	23	(21.769.000.000)	-
3. Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn	24	25.269.000.000	10.000.000.000
4. Thu lãi tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.301.511.507	2.079.906.069
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.837.446.052	36.018.258.813
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.631.860.613)	(34.205.938.908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.631.860.613)	(34.205.938.908)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	24.401.024.430	24.690.336.761
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	53.795.624.511	29.105.287.750
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	78.196.648.941	53.795.624.511


Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu


Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng




Lê Thanh Sơn
Giám đốc

Ngày 11 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102327357 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy chứng nhận điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 196 người (31 tháng 12 năm 2020: 208 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô; buôn bán xăng, dầu khí hóa lỏng; kinh doanh hạt nhựa, kinh doanh các ngành gas, bao gồm chế tạo sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản; dịch vụ quảng cáo thương mại, bán phụ tùng, thiết bị máy móc dân dụng và công nghiệp; đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa, xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng của những diễn biến dịch bệnh COVID-19, các thách thức đã đặt ra đối với tất cả các ngành kinh tế. Những thay đổi này có thể ảnh hưởng đến hoạt động, quyền lợi và nghĩa vụ kinh tế của Công ty. Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty đang theo dõi và đánh giá kỹ lưỡng tác động có thể xảy ra của vấn đề này đối với hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Máy móc và thiết bị	4 - 5
Thiết bị văn phòng	3 - 7
Phương tiện vận tải	6 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Các khoản chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê ngoài, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác. Tiền thuê ngoài và chi phí bảo hiểm được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê ngoài và thời gian trả trước.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị chi phí sửa chữa văn phòng và công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian sử dụng hữu ích theo ước tính của Ban Giám đốc Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

H.H.H

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	88.076.652	204.322.037
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.872.337.002	10.290.359.349
Các khoản tương đương tiền	67.236.235.287	43.300.943.125
	78.196.648.941	53.795.624.511

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng với lãi suất từ 2,6%/năm đến 3,9%/năm (năm 2020: 3,4% đến 3,8%/năm).

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.378.073.985	2.604.784.086
Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Sản xuất Kiệt Anh	871.647.245	871.647.245
ROSNEFT VIETNAM B.V	672.578.214	476.520.000
Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	26.759.850	133.080.000
Đối tượng khác	807.088.676	1.123.536.841
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 24)	17.809.079.433	19.148.048.208
	20.187.153.418	21.752.832.294

6. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	1.846.012.250	1.598.248.299
Tạm ứng	851.560.110	722.734.910
Ký quỹ, ký cược	182.325.539	200.524.417
Khác	812.126.601	674.988.972
b. Dài hạn	2.666.102.000	3.561.406.375
Ký cược, ký quỹ	2.666.102.000	3.561.406.375
	4.512.114.250	5.159.654.674

7. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng đã trích	Giá gốc	Dự phòng đã trích
	VND	VND	VND	VND
Công nợ quá hạn	2.131.414.768	2.131.414.768	1.222.554.858	1.193.101.668
- Phải thu khách hàng	1.260.708.678	1.260.708.678	351.848.768	337.170.716
- Phải thu ngắn hạn khác	114.378.288	114.378.288	114.378.288	99.603.150
- Tài sản thiếu chờ xử lý	671.818.182	671.818.182	671.818.182	671.818.182
- Trả trước cho nhà cung cấp	84.509.620	84.509.620	84.509.620	84.509.620

Các khoản nợ xấu được trình bày ở trên có thời gian quá hạn trên 3 năm. Công ty xác định giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	26.275.791	-	91.268.978	-
	<u>26.275.791</u>	<u>-</u>	<u>91.268.978</u>	<u>-</u>

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn	896.960.421	1.064.488.212
- Chi phí thuê ngoài	581.749.814	694.269.128
- Chi phí bảo hiểm	254.948.325	338.698.067
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	60.262.282	31.521.017
b. Dài hạn	581.202.983	13.909.987
- Chi phí sửa chữa văn phòng	471.896.319	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	109.306.664	13.909.987
	<u>1.478.163.404</u>	<u>1.078.398.199</u>

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	36.666.667	123.639.076.996	71.241.364	123.746.985.027
Thanh lý trong năm	-	(7.161.118.854)	-	(7.161.118.854)
Số dư cuối năm	36.666.667	116.477.958.142	71.241.364	116.585.866.173
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	36.666.667	72.227.774.105	71.241.364	72.335.682.136
Trích khấu hao trong năm	-	16.356.320.812	-	16.356.320.812
Thanh lý trong năm	-	(5.234.340.782)	-	(5.234.340.782)
Số dư cuối năm	36.666.667	83.349.754.135	71.241.364	83.457.662.166
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	-	51.411.302.891	-	51.411.302.891
Tại ngày cuối năm	-	33.128.204.007	-	33.128.204.007

Nguyên giá các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 4.916.832.499 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.087.200.172 VND).

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	11.125.452.851	11.125.452.851	13.162.428.181	13.162.428.181
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	1.348.783.840	1.348.783.840	1.949.969.183	1.949.969.183
Công Ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận Tải Vietrans	1.550.753.140	1.550.753.140	1.566.318.050	1.566.318.050
Các đối tượng khác	8.225.915.871	8.225.915.871	9.646.140.948	9.646.140.948
b. Phải trả người bán là các bên liên quan (xem Thuyết minh số 24)	212.699.770	212.699.770	143.342.300	143.342.300
	11.338.152.621	11.338.152.621	13.305.770.481	13.305.770.481

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	617.333.180	7.041.170.392	7.638.113.612	20.389.960
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.699.576	726.399.931	620.718.377	140.381.130
Các loại thuế khác	71.125.337	250.854.520	220.525.231	101.454.626
Cộng	723.158.093	8.018.424.843	8.479.357.220	262.225.716

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC, DÀI HẠN KHÁC

Phải trả ngắn hạn khác chủ yếu bao gồm khoản tiền nhận đặt cọc của lái xe, khách thuê xe, cổ tức phải trả cổ đông, kinh phí công đoàn.

Phải trả dài hạn khác phản ánh khoản tiền nhận đặt cọc của lái xe và khách hàng thuê xe.

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.465.819.249	11.193.528.749	112.659.347.998
Lợi nhuận trong năm	-	-	839.395.912	839.395.912
Phân phối quỹ	-	2.208.558.000	(2.576.651.054)	(368.093.054)
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	3.674.377.249	9.456.273.607	113.130.650.856
Lợi nhuận trong năm	-	-	3.845.523.854	3.845.523.854
Phân phối quỹ	-	9.400.000.000	(9.441.970.000)	(41.970.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	13.074.377.249	3.859.827.461	116.934.204.710

Theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 về việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2020, Công ty đã thực phân phối 9.400.000.000 VND cho Quỹ đầu tư phát triển và 41.970.000 VND cho Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 VND. Công ty chỉ phát hành cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+) Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+) Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Vốn đã góp					
	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	Cổ phiếu	Tỷ lệ	VND	Cổ phiếu	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	48.670.000.000	4.867.000	48,67%	48.670.000.000	4.867.000	48,67%
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	20.254.000.000	2.025.400	20,25%	20.254.000.000	2.025.400	20,25%
Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu	10.000.000.000	1.000.000	10,00%	10.000.000.000	1.000.000	10,00%
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	10.000.000.000	1.000.000	10,00%	10.000.000.000	1.000.000	10,00%
Các cổ đông khác	11.076.000.000	1.107.600	11,08%	11.076.000.000	1.107.600	11,08%
	100.000.000.000	10.000.000	100%	100.000.000.000	10.000.000	100%

15. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh vận tải bằng ô tô và kinh doanh hàng hóa. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động kinh doanh hàng hóa nêu trên.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, không có báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý cần phải soạn lập.

16. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.531.761.262	190.944.506.318
Doanh thu bán hàng	34.911.912.000	38.437.370.780
Doanh thu cung cấp dịch vụ	141.619.849.262	152.507.135.538
<i>Trong đó: Doanh thu với các bên liên quan (xem tại Thuyết minh số 24)</i>	<i>64.988.090.823</i>	<i>69.240.703.734</i>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.531.761.262	190.944.506.318

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	34.909.240.000	38.436.112.245
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	132.645.331.222	144.309.706.605
	167.554.571.222	182.745.818.850



18. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.907.278.326	15.758.955.598
Chi phí nhân công	38.298.731.564	38.454.568.555
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.356.320.812	20.832.805.105
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.529.553.904	73.052.658.881
Chi phí khác bằng tiền	4.229.568.298	4.296.904.774
	140.321.452.904	152.395.892.913

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân công	4.307.364.818	5.050.171.385
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.594.200.671	1.608.584.200
Chi phí khác	1.774.556.193	1.427.430.723
	7.676.121.682	8.086.186.308

20. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.109.156.473	388.798.986
Thu nhập khác	9.090.948	32.000.000
	1.118.247.421	420.798.986

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	4.571.923.785	1.003.390.595
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	616.647.244	168.000.000
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	616.647.244	168.000.000
Thu nhập chịu thuế	5.188.571.029	1.171.390.595
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.037.714.205	234.278.118
Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	311.314.262	70.283.435
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	726.399.931	163.994.683

22. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	3.845.523.854	839.395.912
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	41.970.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.845.523.854	797.425.912
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu)	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	385	80

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính và trình bày lại trên cơ sở lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trừ đi Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích cho năm 2020 (theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021). Số lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được xác định lại là 80 VND/cổ phiếu (số trình bày trên báo cáo tài chính năm trước là 84 VND/cổ phiếu).

23. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	55.274.735.818	56.883.003.986

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	4.333.898.908	46.380.353.973
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	2.506.989.818	7.042.106.059
	6.840.888.726	53.422.460.032

Các khoản thuê hoạt động thể hiện các khoản thuê văn phòng, thuê bãi đỗ xe, thuê xe, thuê mặt bằng của Công ty.

Cam kết đầu tư

Theo Nghị quyết số 124/VTDKĐD-TCHC ngày 22 tháng 9 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất đóng tại Nhật Bản, Hàn Quốc, trọng tải khoảng 13.000 DWT với tổng mức đầu tư 166.574.500.000 VND (vốn vay chiếm không quá 65% giá mua tàu, còn lại là từ vốn chủ sở hữu). Tại thời điểm báo cáo tài chính này, dự án đầu tư này đang trong quá trình tìm kiếm đối tác để ký kết hợp đồng mua tàu.

24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Tổng Công ty
2	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng Tập đoàn
3	Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	Cùng Tập đoàn
4	Công ty Cổ phần Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	Cùng Tập đoàn
5	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	Cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	Cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Khí hóa lỏng Hà Nội	Cùng Tập đoàn
9	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	Cùng Tập đoàn
10	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	Cùng Tập đoàn
11	Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	Cùng Tập đoàn
12	Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	Cùng Tập đoàn
13	Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	Cùng Tập đoàn
14	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Cùng Tập đoàn
15	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng Tập đoàn
16	Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
17	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Cùng Tập đoàn
18	Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	Cùng Tập đoàn
19	Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	Cùng Tập đoàn
20	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam	Cùng Tập đoàn
21	Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt	Cùng Tập đoàn
22	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Cùng Tập đoàn
23	Công ty Cổ phần Hàng Hải Thăng Long	Cùng Tập đoàn
24	Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Cùng Tập đoàn
25	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Tập đoàn
26	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.988.090.823	69.240.703.734
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	24.114.792.801	28.222.863.335
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	10.218.629.978	11.536.490.392
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	7.300.700.968	6.676.771.394
Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam	4.069.734.500	5.464.094.250
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	3.910.903.000	3.795.965.591
Công ty cổ phần Hàng Hải Thăng Long	2.557.254.250	-
Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - Công ty Cổ Phần	2.257.961.913	4.869.258.700
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	2.163.000.000	2.231.818.180
Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	2.075.218.530	2.362.765.547
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	1.822.639.758	1.848.054.677
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	909.879.650	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	898.825.161	-
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP	895.080.000	135.841.846
Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt	533.125.839	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam	451.058.750	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	283.883.180	-
Công ty Cổ phần Lọc hoá Dầu Bình Sơn	251.982.000	1.207.814.326
Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	219.824.000	676.650.496
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	35.454.545	211.565.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	18.142.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Bắc	-	750.000
Mua hàng hóa và dịch vụ	20.570.512.921	40.155.448.090
Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt	18.534.855.000	38.436.112.245
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	1.846.305.730	1.330.719.939
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	-	388.382.788
Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	189.352.191	233.118

Thù lao Hội đồng Quản trị, Thu nhập Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng quản trị		
Ông Lê Mạnh Tuấn	36.000.000	-
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	24.000.000	24.000.000
Ông Đỗ Đức Hùng	24.000.000	12.000.000
Ông Hoàng Trung Hưng	18.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Huy Khánh	18.000.000	12.000.000
Ông Trần Hải Đăng	6.000.000	-
Ông Lưu Mạnh Thắng	6.000.000	-
Ông Phạm Anh Tuấn	-	36.000.000
Bà Vũ Thị Phương Nga	-	12.000.000
	132.000.000	120.000.000

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Giám đốc		
Ông Lê Thanh Sơn	615.322.000	-
Ông Bùi Hữu Cơ	555.955.000	434.683.636
Ông Vũ Hoài Nam	521.139.686	410.592.616
Ông Nguyễn Quang Huy	-	531.680.000
Ông Phạm Hồng Chấn	-	393.294.544
	1.692.416.686	1.770.250.796

	Năm nay VND	Năm trước VND
Ban Kiểm soát		
Ông Nguyễn Bá Nghị	13.500.000	6.000.000
Ông Nguyễn Thế Dân	13.500.000	9.000.000
Bà Lê Thị Hải Yến	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Văn Hưng	3.000.000	-
Bà Phan Thị Thu Hà	-	9.000.000
Ông Phan Xuân Sơn	-	6.000.000
	42.000.000	42.000.000

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu	17.809.079.433	19.148.048.208
Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty cổ phần	2.960.386.141	3.868.302.008
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	1.221.032.266	724.416.957
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam - Chi nhánh Miền Bắc	1.104.149.506	588.121.210
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	540.198.054	620.327.180
Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí	396.000.000	198.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	394.900.000	37.708.000
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	264.602.198	264.602.198
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	90.112.950	102.850.000
Công ty Cổ phần Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	61.785.545	-
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	43.722.150	-
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng Dầu Phương Nam	34.498.000	40.408.500
Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt	31.900.000	81.653.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	-	26.736.600
Các đối tượng khác	10.665.792.623	12.594.922.555
Phải trả	212.699.770	143.342.300
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	212.699.770	137.080.100
Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam	-	6.262.200



Nguyễn Thị Huyền
Người lập biểu

Nguyễn Đình Chính
Kế toán trưởng



Lê Thanh Sơn
Giám đốc



Ngày 11 tháng 3 năm 2022



PHỤ LỤC 03:

*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 24/6/2022)*

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2021:

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên
 - Ông Nguyễn Thế Dân – Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 22/09/2021)
 - Ông Nguyễn Bá Nghị – Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 24/09/2021)
 - Ông Phạm Văn Hưng – Thành viên (Bầu ngày 22/09/2021)
 - Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.

2. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2021.

3. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Tổng thù lao của BKS phát sinh trong năm 2021 là 42.000.000 đồng. Trong đó: Ông Nguyễn Thế Dân được nhận 13.500.000 đồng, Ông Nguyễn Bá Nghị được nhận 13.500.000 đồng, Ông Phạm Văn Hưng được nhận 3.000.000 đồng và Bà Lê Thị Hải Yến được nhận 12.000.000 đồng; Về chi phí hoạt động và những lợi ích khác thì không phát sinh.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát đã tham gia không đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, vẫn duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không có điều kiện tổ chức các cuộc họp trực tiếp chỉ thực hiện bàn luận và tham khảo lấy ý kiến thông qua các phương tiện trực tuyến để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2021.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác

tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Các chỉ số về tài chính đều đạt mức an toàn, tuy nhiên cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty.

- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông dựa trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31/12/2021:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2021	So với 31/12/2020
I. Tổng tài sản	136,8	-0,2%
1. Tài sản ngắn hạn	100	23,39%
2. Tài sản dài hạn	36,5	-33,72%
II. Tổng nguồn vốn	136,8	-0,2%
1. Nợ phải trả	19,87	-17,00%
2. Vốn chủ sở hữu	116,9	3,36%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 136,8 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,2% (tương đương giảm 0,27 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm tài sản phương tiện vận tải (xe VP) do thanh lý với mục đích tái cơ cấu lại hoạt động của Công ty.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 116,93 tỷ đồng, tăng 3,36% (tương đương tăng 3,8 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân tăng chủ yếu là do được bổ sung từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Đa số các loại hình hoạt động SXKD của Công ty đều có hiệu quả, về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD. Doanh thu ước đạt 180 tỷ/175 tỷ bằng 103% so với kế hoạch mặc dù lĩnh vực vận tải tàu biển chưa triển khai. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,57 tỷ đồng/5 tỷ đồng đạt 46% so với kế hoạch, tuy nhiên trong năm công ty có trích dự phòng nợ khó đòi của giai đoạn trước khoảng 436 triệu đồng. Như vậy, về cơ bản công ty hoàn thành cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt 46% kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD thực hiện hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ/HĐQT giao.

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị đã được cải tiến nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

4. Về giám sát công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng Quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về mặt tài chính mà ĐHCĐ đã giao trong năm 2021. Các nhiệm vụ khác đều đã được triển khai theo đúng kế hoạch.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

b. Ban Điều hành

- Ban Kiểm soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động giám sát HĐQT & Ban điều hành

- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát Công ty cũng đã có đóng góp, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

6. Đánh giá của BKS về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2021 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGD cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

7. Giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan:

Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan.

III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật

Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu.
- Tập trung phát triển dự án chiến lược, dài hạn về vận tải tại các thị trường trong nước, cũng như mở rộng hơn nữa sang những thị trường tiềm năng khác ở bên ngoài;
- Có chiến lược đầu tư phương tiện vận tải kịp thời, thích hợp, đồng thời thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2022, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 4:
(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,000
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	215,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14,674

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư:

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư (Triệu USD)	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)
I	Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2021		
1	Dự án đầu tư tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT (theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-DHĐCD ngày 22/9/2021 của ĐHĐCD thường niên năm 2021)	7,088	166,575
II	Nguồn vốn		
1	Vốn chủ sở hữu	2,875	67,575
2	Vốn vay ngân hàng	4,213	99,000

Ghi chú: - Tỷ giá kế hoạch: 1USD = 23.500VNĐ



PHỤ LỤC 5:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.859.827.461
	Năm trước để lại		14.303.607
	Năm báo cáo (2021)		3.845.523.854
2	Phân phối lợi nhuận		3.800.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	5%	200.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển		3.400.000.000
-	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	5%	200.000.000
-	Chia cổ tức		
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		59.827.461





*(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022



ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của PVTrans PTT trong năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2022 theo quy định hiện hành.





PHỤ LỤC 7:

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/NQ-VTDKDD-ĐHĐCD ngày 24/6/2022)

BÁO CÁO

**THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**



**BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

1. Tình hình thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 được trả theo mức đã được ĐHCĐ phê duyệt tại ĐHCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:

- + Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng
- + Kiểm soát viên : 1.000.000 đồng/người/tháng

- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2021 là: 174.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tư triệu đồng).

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 được xây dựng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:

- + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
- + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng

Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2022 dự kiến: 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng).

- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

Số: 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0102327357, đăng ký lần đầu: ngày 25/07/2007, Đăng ký thay đổi lần thứ 16: ngày 30/9/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thời gian họp đại hội đồng cổ đông: 08h30 ngày 24/6/2022

Địa điểm họp đại hội đồng cổ đông: Phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG CUỘC HỌP:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH PHÁP LÝ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định của Điều lệ Công ty, ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Cổ đông tham dự:

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Thanh Bình – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự đại hội như sau:

Tại thời điểm 08 giờ 30 phút ngày 24/6/2022 có tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội là 5 cổ đông, đại diện cho 8.894.800 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 88,948% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2022 (chi tiết Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm).

Căn cứ vào Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “ Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”. Vì vậy, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu:

Ban Tổ chức đã giới thiệu và toàn thể Đại hội đã thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:



Đoàn Chủ tịch:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.
- 2) Ông Lê Thanh Sơn - Giám đốc, Ủy viên HĐQT - Thành viên.

Tổ Thư ký:

- 1) Bà Đỗ Lan Phương - Phó phòng TCHC, Thư ký Công ty - Tổ trưởng
- 2) Bà Nguyễn Thị Tinh – Phó phòng KD - Tổ viên

Ban Kiểm phiếu:

- 1) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng - Trưởng ban
- 2) Ông Nguyễn Huy Bình - Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn Đầu tư - Thành viên
- 3) Bà Nguyễn Thị Huyền – Phó phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch - Thành viên

4. Danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và thành viên Ban Điều hành tham dự ĐHĐCĐ:

4.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:

- 1) Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT
- 2) Ông Lê Thanh Sơn - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty.
- 3) Ông Đỗ Đức Hùng - Ủy viên HĐQT
- 4) Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Ủy viên HĐQT
- 5) Ông Trần Hải Đăng - Ủy viên HĐQT
- 6) Ông Lưu Mạnh Thắng - Ủy viên HĐQT

4.2 Thành viên Ban Kiểm soát:

- 1) Ông Nguyễn Bá Nghị - Trưởng BKS

4.3 Thành viên Ban điều hành:

- 1) Ông Lê Thanh Sơn - Giám đốc Công ty.
- 2) Ông Bùi Hữu Cơ – Phó Giám đốc Công ty
- 3) Ông Nguyễn Đình Chính – Kế toán trưởng

5. Đoàn Chủ tịch đã công bố đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập có tham dự ĐHĐCĐ:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Người đại diện: Bà Trương Thị Quyết.

II. DIỄN BIẾN VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP:

A. Khai mạc đại hội và thông qua nội quy đại hội:

1. **Đoàn Chủ tịch đã tuyên bố khai mạc Đại hội.**
2. Đại hội đã biểu quyết công khai và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội, Thể lệ biểu quyết và Quy chế bầu cử.
- B. Các nội dung thảo luận và kết quả biểu quyết tại đại hội (Biên bản kiểm phiếu kết quả biểu quyết đính kèm Biên bản này):**
 1. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị (Phụ lục 1):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 88,757% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 2. Tờ trình về thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (Phụ lục 2):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 88,757% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 3. Báo cáo hoạt động năm 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát (Phụ lục 3):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 88,757% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 4. Ghi nhận Báo cáo kết quả đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT và ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Báo cáo quyết toán Dự án đầu tư hoàn thành dự án 1 tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 13.000DWT theo Nghị quyết 01/NQ-VTDKĐD-ĐHCĐ ngày 22/9/2021 của Đại hội đồng cổ đông.
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 88,757% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 5. Tờ trình về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022, ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty (Phụ lục 4):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 88,757% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 6. Tờ trình về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 (Phụ lục 5):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 7. Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (Phụ lục 6):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 8. Tờ trình về thông qua Báo cáo thực hiện thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022 (Phụ lục 7):
Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 9. Miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với ông Phạm Văn Hưng do có đơn từ nhiệm vì lí do cá nhân:

3273
NG 7
Ổ PH
AI D
NG D
ẤY - 7

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

10. Thông qua việc bầu 01 (một) thành viên BKS kiêm nhiệm nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty như sau:

TT	Họ tên	Số phiếu bầu/Tổng số quyền bầu
1	Ông Lê Trọng An	6.894.800/8.894.800

C. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Nội dung tóm tắt các ý kiến của Cổ đông và trả lời của Đoàn Chủ tịch đại hội:

Câu hỏi: Yêu cầu HĐQT Công ty xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Trả lời: Chủ tọa đại hội ghi nhận ý kiến của cổ đông. Hiện nay Công ty cổ phần có hai Phương án phân phối lợi nhuận: (1) Xây dựng ngay trong Kế hoạch SXKD hàng năm trình ĐHĐCĐ, (2) Xây dựng và trình phương án phân phối lợi nhuận để trình ĐHĐCĐ khi có Kết quả hoạt động SXKD của năm đó. Cả hai phương án này đều đang được phổ biến thực hiện. Đề nghị thực hiện theo phương án trình tại đại hội.

Biên bản Đại hội gồm 4 trang, đã được đọc công khai cho toàn thể Cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung của Biên bản Đại hội và ủy quyền lại cho Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 18 phút ngày 24/6/2022.

TM. BAN THƯ KÝ

Đỗ Lan Phương

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Mạnh Tuấn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Vào hồi 08h30 ngày 24/6/2022, tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, Số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình Trưởng phòng TCHC - Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Tình Phụ trách phòng Kinh doanh - Thành viên.
3. Bà Lê Thị Kiều Trâm NV phòng TCKTKH - Thành viên.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương, kết quả cụ thể như sau:

- Số cổ đông tham dự họp đại hội: 05 cổ đông.
Trong đó: + Tham dự trực tiếp: 02 cổ đông;
+ Tham dự thông qua ủy quyền: 03 cổ đông.

Đại diện cho quyền sở hữu 8.894.800 cổ phần, bằng 88,948% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/5/2022 do VSD thực hiện.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 quy định về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết”

Như vậy, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành theo Luật định.

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương được lập vào hồi 08h40, ngày 24/6/2022 và được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG KÝ TÊN:

Nguyễn Thanh Bình

.....

Nguyễn Thị Tình

.....

Lê Thị Kiều Trâm

.....

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.

Vào hồi 10h00 ngày 24/6/2022 tại phòng họp Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương - tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm :

Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | | |
|--------------------------|-----------------------|---------------|
| 1. Ông Nguyễn Đình Chính | - Kế toán trưởng | - Trưởng ban. |
| 2. Ông Nguyễn Huy Bình | - Trưởng phòng KTATĐT | - Thành viên; |
| 3. Bà Nguyễn Thị Huyền | - Phó phòng TCKTKH | - Thành viên; |

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu xin thông báo kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

I. Các nội dung biểu quyết tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:

- Tổng số phiếu phát ra: 07 phiếu đại diện cho 8.894.800 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu thu về: 07 phiếu đại diện cho 8.894.800 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 07 phiếu đại diện cho 8.894.800 cổ phần, bằng 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu đại diện cho 0 cổ phần, bằng 0,000 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Kết quả các nội dung biểu quyết cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị:

- Biểu quyết đồng ý là 7.894.800 cổ phần, chiếm 88,757 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là 1.000.000 cổ phần, chiếm 11,243 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

2. Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát:

- Biểu quyết đồng ý là **7.894.800** cổ phần, chiếm **88,757 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,243 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua

3. Tờ trình về thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Biểu quyết đồng ý là **7.894.800** cổ phần, chiếm **88,757 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,243 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

4. Ghi nhận báo cáo kết quả đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT và ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt báo cáo quyết toán dự án đầu tư hoàn thành Dự án 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT:

- Biểu quyết đồng ý là **7.894.800** cổ phần, chiếm **88,757 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,243 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

5. Tờ trình về thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty:

- Biểu quyết đồng ý là **7.894.800** cổ phần, chiếm **88,757 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Biểu quyết không đồng ý là **0** cổ phần, chiếm **0 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Không ý kiến là **1.000.000** cổ phần, chiếm **11,243 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.

6. Tờ trình về thông qua Báo cáo thực hiện thù lao năm 2021 và Kế hoạch thù lao năm 2022 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát:

- Biểu quyết đồng ý là **8.894.800** cổ phần, chiếm **100 %** số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.

32
ĐỒNG
CỔ P
TÀI
ĐỒNG
GIẤY

- Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua
- 7. Tờ trình về thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.894.800 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 8. Tờ trình thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.894.800 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 9. Tờ trình về việc miễn nhiệm TV BKS đối với ông Phạm Văn Hưng đã có đơn xin từ nhiệm vì lí do cá nhân:**
- Biểu quyết đồng ý là 8.894.800 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
 - Không ý kiến là 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần của cổ đông tham dự đại hội.
- Căn cứ vào kết quả trên và thể lệ biểu quyết thì nội dung này đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- II. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương:**
- + Danh sách giới thiệu nhân sự bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 thay thế Ông Phạm Văn Hưng gồm có 02 (hai) ứng viên là: Ông Lê Trọng An và Ông Phạm Ngọc Dũng.
 - Ban Kiểm phiếu đã phổ biến và được Đại hội thông qua Quy chế bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu cử, thu phiếu để tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:
- 1. Kết quả kiểm phiếu ứng viên Lê Trọng An:**
- Tổng số phiếu phát ra: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).
 - Tổng số phiếu thu về: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).
 - Trong đó:

357
 TY
 IAN
 DẦU K
 DƯỠNG
 - TP.

- Số phiếu hợp lệ: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Ông Lê Trọng An: Số phiếu bầu 6.894.800 trên tổng số 8.894.800 quyền bầu;

2. Kết quả kiểm phiếu ứng viên Phạm Ngọc Dũng:

- Tổng số phiếu phát ra: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).

- Tổng số phiếu thu về: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).

- Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 07 phiếu, đại diện cho 8.894.800 cổ phần (với tổng số quyền bầu là 8.894.800).

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Ông Phạm Ngọc Dũng: Số phiếu bầu 2.000.000 trên tổng số 8.894.800 quyền bầu;

3. Kết quả bầu 01 thành viên BKS:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, quy chế bầu cử đã được thông qua và Điều lệ Công ty ông Lê Trọng An đã trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty.



Biên bản kiểm phiếu gồm 04 trang, được lập xong vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 24 tháng 6 năm 2022 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU CÙNG KÝ TÊN:

Nguyễn Đình Chính:.....

Nguyễn Huy Bình:.....

Nguyễn Thị Huyền:.....



*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Mạnh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đỗ Đức Hùng - Ủy viên HĐQT.
- Ông Lê Thanh Sơn – Giám đốc Công ty, Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 13/01/2021).
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy viên HĐQT.
- Ông Trần Hải Đăng – Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 21/7/2021).
- Ông Lưu Mạnh Thắng – Ủy viên HĐQT (được bầu làm thành viên HĐQT ngày 22/9/2021).

Trong năm 2021 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể:

- Ông Lê Thanh Sơn được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Quang Huy từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 13/01/2021.
- Ông Trần Hải Đăng được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Hoàng Trung Hưng từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 21/7/2021.
- Ông Lưu Mạnh Thắng được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Huy Khánh từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 22/9/2021.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty:

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn và thử thách khi dịch bệnh Covid19 tiếp tục bùng phát, gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế cả nước nói chung và Công ty nói riêng. Nhận thức sâu sắc những thuận lợi, khó khăn mà Công ty sẽ gặp phải, Hội đồng Quản trị luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quy định hiện hành và tình hình thực tế để đưa ra chủ trương phù hợp.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, định hướng và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng an toàn và hiệu quả các nguồn lực, tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty để thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, HĐQT đã phối hợp với Ban Giám đốc để tìm kiếm giải pháp, tháo gỡ khó khăn trong SXKD.

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Trong năm 2021, các thành viên HĐQT và Giám đốc Công ty luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý điều hành. Thống nhất nguyên tắc tập trung dân chủ, bàn bạc và quyết định các công việc một cách công khai, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã có chỉ đạo kịp thời và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Công ty.

Kết quả thực hiện SXKD năm 2021 của Công ty không gồm hiệu quả từ khai thác tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT như kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 do dự án đầu tư mới hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động từ T6/2022, kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	175,000	179,940	103
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000	4,572	46
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000	3,845	48
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	5,535	8,018	145
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	166.575	Đang thực hiện	-

3. Hoạt động của các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm, các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi cho ban Điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD và đầu tư. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

4. Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Năm 2021, Thù lao của HĐQT và BKS được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2021 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm được trả theo mức: Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng; Ủy viên HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng; Đối với BKS kiêm nhiệm: Trưởng ban: 1.500.000 đồng/người/tháng; thành viên BKS: 1.000.000 đồng/người/tháng. Tổng số thù lao kiêm nhiệm thực hiện trong năm 2021 đối với thành viên HĐQT (9 người trong đó có 3 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 9 tháng; 1 người nhận nhiệm vụ 3 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 11,5 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 0,5 tháng và 2 người nhận nhiệm vụ 6 tháng) và thành viên BKS (04 người trong đó có 2 người nhận nhiệm vụ 12 tháng, 1 người nhận nhiệm vụ 9 tháng và 01 người nhận nhiệm vụ 3 tháng): 174.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân).
- Năm 2021, không phát sinh chi phí hoạt động của HĐQT và BKS.

5. Công tác giám sát đối với Giám đốc Công ty và bộ máy điều hành:

- Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo các bộ phận tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động SXKD theo quy

định gồm: báo cáo tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; Báo cáo tài chính quý, năm 2021, các báo cáo khác và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- HĐQT cũng tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành và các cuộc họp khác. Các ý kiến khuyến nghị của Ban Kiểm soát cũng được HĐQT xem xét cẩn trọng phát huy mặt tích cực và tìm giải pháp khắc phục tồn tại.
 - Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 được tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác T6/2022 với chi phí đầu tư hợp lý và khai thác có hiệu quả hơn nhiều so với dự án được phê duyệt.
 - Đảm bảo thu nhập cho người lao động, xây dựng được một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết vì sự phát triển của Công ty.
 - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.
- Năm 2021, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty nỗ lực trong công tác điều hành và tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Tuy nhiên năm 2021, chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận chưa đạt được theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao.

6. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp định kỳ, đột xuất và xin ý kiến bằng văn bản về các nội dung thuộc thẩm quyền để kịp thời chỉ đạo, xử lý những vấn đề bất cập phát sinh, ban hành 28 nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động SXKD.

Các Nghị quyết, quyết định trong năm 2021 của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
2	02/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
3	01/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Họp thường kỳ Q1/2021
4	02/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Miễn nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Quang Huy
5	03/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty đối với ông Lê Thanh Sơn.
6	04/NQ-VTDKĐD-HĐQT	13/01/2021	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Lê Thanh Sơn.
7	05/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/02/2021	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
8	06/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/03/2021	Tạm thời thông qua và giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
9	07/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/03/2021	Chấp thuận chủ trương thực hiện linh hoạt kinh doanh đối với các xe hiện có hợp đồng với khách hàng và chủ trương thanh lý 04 xe không khai thác được.
10	08/NQ-VTDKĐD-HĐQT	15/4/2021	Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
11	09/NQ-VTDKĐD-HĐQT	17/4/2021	Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
12	10/NQ-VTDKĐD-HĐQT	19/4/2021	Phê duyệt giá bán thanh lý 04 xe ô tô không khai thác được.
13	11/NQ-VTDKĐD-HĐQT	25/6/2021	Cập nhật Chương trình nghị sự và văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
14	12/NQ-VTDKĐD-HĐQT	18/7/2021	Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (lần 2)
15	13/NQ-VTDKĐD-HĐQT	21/7/2021	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 của PTT
16	14/NQ-VTDKĐD-HĐQT	22/7/2021	Thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi DẠĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT
17	15/NQ-VTDKĐD-HĐQT	05/8/2021	Phê duyệt Phương án bán thanh lý 6 xe ô tô hết hạn hợp đồng không khai thác được
18	16/NQ-VTDKĐD-HĐQT	07/9/2021	Phê duyệt chuyển địa điểm trụ sở Công ty
19	17/NQ-VTDKĐD-HĐQT	23/9/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT
20	18/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Giao chỉ tiêu KH SXKD năm 2021
21	03/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty
22	04/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
23	19/NQ-VTDKĐD-HĐQT	24/9/2021	Phê duyệt DẠĐT – Báo cáo NCKT DẠĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
24	20/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/10/2021	Phê duyệt Phương án vay vốn và lựa chọn Ngân hàng tài trợ vốn vay cho DẠĐT 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
25	21/NQ-VTDKĐD-HĐQT	08/10/2021	Phê duyệt Kế hoạch mua 1 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT.
26	22/NQ-VTDKĐD-HĐQT	29/10/2021	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Thái Bình
27	05/QĐ-VTDKĐD-HĐQT	01/11/2021	Công tác cán bộ của Chi nhánh Thái Bình.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
28	23/NQ-VTDKĐD-HĐQT	15/11/2021	Lựa chọn Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021.

7. Các giao dịch liên quan đến các thành viên Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên đó.

Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch giữa Công ty với các công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

II. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,000
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	215,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14,674
6	Kế hoạch Đầu tư XDCB: tiếp tục thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 13.000DWT đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.	Tỷ đồng	166,575

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của HĐQT:

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng KH SXKD năm 2022 trình ĐHCĐ thông qua.

Chỉ đạo quyết liệt triển khai thực hiện KH SXKD năm 2022 sau khi được ĐHCĐ Công ty thông qua, trong đó chú trọng chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Duy trì và tổ chức thực hiện hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh truyền thống (cho thuê xe văn phòng, vận chuyển CNG và cho thuê bồn chức CNG...) trên cơ sở giữ vững các hợp đồng cho thuê dài hạn, khai thác tốt, hiệu quả tài sản đầu tư. Tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí, rà soát xây dựng lại toàn bộ hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, nâng cao hiệu quả trong từng loại hình kinh doanh.
- Từng bước chuyển dịch lĩnh vực kinh doanh chính sang dịch vụ vận tải tàu biển theo định hướng chiến lược và kế hoạch tái cấu trúc đã được ĐHCĐ thông qua.
- Triển khai các dự án đầu tư trong kế hoạch đã được duyệt đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật; Quản lý và cân đối vốn đầy đủ đảm bảo đủ cho các dự án đầu tư và hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch cụ thể về phương án quản lý và kinh doanh khai thác tàu, tuyển dụng và đào tạo được đội ngũ cán bộ quản lý khai thác và quản lý kỹ thuật tàu đáp ứng các yêu cầu công việc, đảm bảo quản lý và khai thác tàu Công ty đầu tư an toàn và hiệu quả; Ưu tiên tái đào tạo chuyển đổi đội ngũ lao động hiện tại kết hợp với tuyển dụng bổ sung mới để đáp ứng các yêu cầu

công việc trong tình hình mới. Xây dựng cơ chế lương/thưởng phù hợp, đảm bảo thu hút lao động giỏi.

- Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, phân loại tài sản để kịp thời xử lý các tài sản xấu thu hồi vốn, bổ sung cho lĩnh vực kinh doanh chính trong thời gian tới là vận tải biển. Đồng thời, thực hiện tốt các công tác thanh lý tài sản theo đúng quy định của Pháp luật, của Công ty, đảm bảo việc thu hồi và bảo toàn vốn.
- Tích cực, chủ động tìm kiếm, phát triển thêm các lĩnh vực kinh doanh mới để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi để thu thu hồi vốn bổ sung cho hoạt động SXKD; thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.
- Cập nhật và thực hiện nghiêm túc các giải pháp ứng phó với dịch Covid-19 nhằm duy trì các hoạt động SXKD diễn ra liên tục nhưng vẫn đảm bảo an toàn sức khỏe của CBCNV.
- Rà soát sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy định,... cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành.
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phát động, đảm bảo việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong Công ty.
- Luôn quan tâm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông. Duy trì chế độ họp theo quy định của Điều lệ Công ty.



PHỤ LỤC 2:
*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**



**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021
VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2021**

1. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 về việc thông qua các nội dung ĐHĐCĐ năm 2021 của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (PVTrans-PTT) và Nghị quyết số 23/NQ-VTDKĐD-HĐQT ngày 15/11/2021 của HĐQT Công ty PVTrans-PTT về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021, PVTrans-PTT đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (*Chi tiết đính kèm*).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của PVTrans-PTT như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	175,000	179,940	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000	4,572	45%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000	3,845	48%
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	5,535	8,018	145%
5	Kế hoạch Đầu tư XDCB và mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	166,575	-	



*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG
HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2021:

1. Về nhân sự: Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên
 - Ông Nguyễn Thế Dân – Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 22/09/2021)
 - Ông Nguyễn Bá Nghị – Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 24/09/2021)
 - Ông Phạm Văn Hưng – Thành viên (Bầu ngày 22/09/2021)
 - Bà Lê Thị Hải Yến – Thành viên.
2. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2021 của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo các Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2021.
3. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban Điều hành.
4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
5. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát: Tổng thù lao của BKS phát sinh trong năm 2021 là 42.000.000 đồng. Trong đó: Ông Nguyễn Thế Dân được nhận 13.500.000 đồng, Ông Nguyễn Bá Nghị được nhận 13.500.000 đồng, Ông Phạm Văn Hưng được nhận 3.000.000 đồng và Bà Lê Thị Hải Yến được nhận 12.000.000 đồng; Về chi phí hoạt động và những lợi ích khác thì không phát sinh.
 - Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát đã tham gia không đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, vẫn duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.
 - Trong năm 2021, Ban Kiểm soát không có điều kiện tổ chức các cuộc họp trực tiếp chỉ thực hiện bàn luận và tham khảo lấy ý kiến thông qua các phương tiện trực tuyến để đánh giá hoạt động kế toán, tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2021.

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty

- Ban Kiểm Soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán. Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác

tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

- Các chỉ số về tài chính đều đạt mức an toàn, tuy nhiên cần nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty.

- Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông dựa trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính đến ngày 31/12/2021:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2021	So với 31/12/2020
I. Tổng tài sản	136,8	-0,2%
1. Tài sản ngắn hạn	100	23,39%
2. Tài sản dài hạn	36,5	-33,72%
II. Tổng nguồn vốn	136,8	-0,2%
1. Nợ phải trả	19,87	-17,00%
2. Vốn chủ sở hữu	116,9	3,36%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 136,8 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,2% (tương đương giảm 0,27 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm tài sản phương tiện vận tải (xe VP) do thanh lý với mục đích tái cơ cấu lại hoạt động của Công ty.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 116,93 tỷ đồng, tăng 3,36% (tương đương tăng 3,8 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân tăng chủ yếu là do được bổ sung từ lợi nhuận chưa phân phối năm 2021.

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2021, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Đa số các loại hình hoạt động SXKD của Công ty đều có hiệu quả, về cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính về kế hoạch SXKD. Doanh thu ước đạt 180 tỷ/175 tỷ bằng 103% so với kế hoạch mặc dù lĩnh vực vận tải tàu biển chưa triển khai. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,57 tỷ đồng/5 tỷ đồng đạt 46% so với kế hoạch, tuy nhiên trong năm công ty có trích dự phòng nợ khó đòi của giai đoạn trước khoảng 436 triệu đồng. Như vậy, về cơ bản công ty hoàn thành cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đạt 46% kế hoạch đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

- Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty:

- Công ty đã có nhiều cố gắng trong hoạt động SXKD thực hiện hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ/ HĐQT giao.

- Công tác điều hành, quản lý, quản trị đã được cải tiến nhằm điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình SXKD của Công ty.

- Công tác lao động, nhân sự được Công ty coi trọng, thu nhập của Người lao động ở mức trung bình và ổn định.

4. Về giám sát công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng Quản trị:

- HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021.

- HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu về mặt tài chính mà ĐHCĐ đã giao trong năm 2021. Các nhiệm vụ khác đều đã được triển khai theo đúng kế hoạch.

- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

b. Ban Điều hành

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã rất cố gắng thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT.

- Báo cáo của Ban Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Đánh giá của BKS về kết quả hoạt động giám sát HĐQT & Ban điều hành

- Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát Công ty cũng đã có đóng góp, hỗ trợ cho HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc kiểm soát rủi ro cũng như trong việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.

6. Đánh giá của BKS về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

- Trong năm 2021 sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được thực hiện tốt.

- HĐQT và BGD cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ rất nhiều cho Ban kiểm soát để BKS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

7. Giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan:

Trong năm 2021 Công ty không có giao dịch của Công ty với các thành viên HĐQT và các bên liên quan.

III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật

7352
TY
HÂN
ĐẦU K
DƯƠNG
TP.

Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc điều hành một số vấn đề như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành kinh doanh hiện có.
- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, khai thác đội tàu để tăng quy mô tài sản và doanh thu.
- Tập trung phát triển dự án chiến lược, dài hạn về vận tải tại các thị trường trong nước, cũng như mở rộng hơn nữa sang những thị trường tiềm năng khác ở bên ngoài;
- Có chiến lược đầu tư phương tiện vận tải kịp thời, thích hợp, đồng thời thận trọng triển khai các lĩnh vực đầu tư mới;
- Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các qui định, nội quy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Hoạch định và có chính sách để bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2022, Ban Kiểm soát phấn đấu thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định như sau:

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công ty và các Chi nhánh thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan, soát xét Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm;
- Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông;
- Tiếp tục bám sát và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của BKS theo Luật định. Triển khai giám sát công tác đầu tư, chi phí hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định và mang lại hiệu quả;
- Rà soát số liệu BCTC để đảm bảo báo cáo mang tính minh bạch và khách quan. Giám sát tình hình tài chính, vốn kinh doanh và tình hình gia tăng đồng vốn của Công ty;
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;
- Nắm bắt các cơ chế, chính sách đã ban hành nhằm kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCD ngày 24/6/2022)*

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022 (tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	225,000
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	215,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8,000
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	14,674

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư:

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư (Triệu USD)	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)
I	Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt trong năm 2021		
1	Dự án đầu tư tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 13.000 DWT (theo Nghị quyết số 01/NQ-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 22/9/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)	7,088	166,575
II	Nguồn vốn		
1	Vốn chủ sở hữu	2,875	67,575
2	Vốn vay ngân hàng	4,213	99,000

Ghi chú: - Tỷ giá kế hoạch: 1USD = 23.500VNĐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 5:
*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021



PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2021

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (Đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		3.859.827.461
	Năm trước để lại		14.303.607
	Năm báo cáo (2021)		3.845.523.854
2	Phân phối lợi nhuận		3.800.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	5%	200.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển		3.400.000.000
-	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	5%	200.000.000
-	Chia cổ tức		-
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại		59.827.416

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



PHỤ LỤC 6:

*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022



ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

1. Danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập để Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính của PVTrans PTT trong năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2022 theo quy định hiện hành.





PHỤ LỤC 7:
*(Đính kèm Biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương số 01/BBH-VTDKĐD-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2022)*

**BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**



**BÁO CÁO
THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY.**

1. Tình hình thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 được trả theo mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt, cụ thể như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2021 là: 174.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi tư triệu đồng*).

2. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

Kế hoạch thù lao, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 được xây dựng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty như sau:

- Thù lao kiêm nhiệm:
 - + Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - + Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
 - + Kiểm soát viên : 1.500.000 đồng/người/tháng
- Tổng số tiền thù lao của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS, Kiểm soát viên kiêm nhiệm năm 2022 dự kiến: 288.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi tám triệu đồng*).
- Tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên trong HĐQT, BKS chuyên trách (nếu có): Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của PVTrans-PTT, chế độ chính sách và các văn bản hướng dẫn khác của Công ty.

